

Bản án số: 376/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06.5.2022

V/v: *Tranh chấp Ly hôn*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒNG ĐA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lương

Bà Dương Tú Anh

-Thư ký phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thanh Thúy - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 120/2022/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 02 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 39/2022/QĐXX-ST ngày 14 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Thu H, sinh năm 1984

Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số A, nhà B tầng, C phố D, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. *(Có mặt tại phiên tòa)*

* *Bi đơn*: Anh Phạm Minh T, sinh năm 1975

Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số A, nhà B tầng, C phố D, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam số 6, xã Hạnh Lâm, huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An (*Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Vũ Thị Thu H trình bày:*

Tôi và anh Phạm Minh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội ngày 15.6.2006.

Quá trình chung sống chúng tôi hạnh phúc được năm năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn do chồng tôi ham mê cờ bạc, thường xuyên đi sớm về muộn, nhiều khi còn đi vài ngày không về mà không biết đi đâu, đi cùng ai. Mặc dù là chồng, là cha nhưng anh Minh T không thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình, thường xuyên bỏ bê vợ con, vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Năm 2014, anh Minh T bị xử phạt 14 năm tù về tội phạm ma túy, hiện phải chấp hành án tại Trại giam số 6, nhiều năm qua một mình tôi vừa phải đi làm, vừa phải chăm sóc nuôi dạy con. Đến nay, tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Phạm Minh T.

- *Về con chung*: Tôi và anh Phạm Minh T có một con chung là cháu Phạm Hà Minh Th, sinh ngày 06.12.2006. Sau khi ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Minh Th, tôi không yêu cầu anh Minh T phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Tôi và anh Minh T không có tài sản chung, không nợ ai, không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí ly hôn*: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Ngoài ra tôi không có yêu cầu gì khác.

**** Bị đơn là anh Phạm Minh T hiện đang chấp hành án tại Trại giam số 6, xã Hạnh Lâm, huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An.***

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ủy thác cho Trại giam số 6- Cục C10 Bộ Công an tổng đạt các văn bản tố tụng, lấy lời khai của anh Phạm Minh T về yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Thu H.

Sau khi nhận khi các văn bản tố tụng của Tòa án, anh Phạm Minh T đã gửi bản tự khai ngày 04.4.2022 và đơn xin xét xử vắng mặt, nội dung như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Tôi là Phạm Minh T đã đăng ký kết hôn với vợ tôi là Vũ Thị Thu H năm 2006, vợ chồng tôi đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Từ khi tôi và chị H kết hôn về chung sống với nhau được một thời gian thì có nhiều quan điểm bất đồng trong sinh hoạt nên thường xuyên gây mâu thuẫn, vợ chồng hay cãi nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt cho nên tình cảm giữa tôi và chị H không còn nữa. Nay chị Vũ Thị Thu H viết đơn xin ly hôn bản thân tôi đồng ý với đơn ly hôn của chị Vũ Thị Thu H.

- *Về con chung*: Tôi và chị H kết hôn được bảy tháng thì vợ chồng tôi có một người con gái tên là Phạm Hà Minh Th, sinh ngày 06.12.2006. Do hiện nay tôi đang chấp hành án tại Trại giam số 6 cho nên tôi không có điều kiện, thời gian để chăm sóc và nuôi dưỡng cháu nên tôi nhất trí để vợ tôi chăm sóc, nuôi dưỡng cháu đến khi cháu trưởng thành.

- *Về tài sản chung*: Tôi và vợ tôi không có tài sản chung, tôi đề nghị Tòa án không giải quyết.

- *Về nợ chung*: Tôi và chị H không có nợ chung, tôi đề nghị Tòa án không giải quyết.

Ngoài ra, anh Phạm Minh T không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa:

* Nguyên đơn chị Vũ Thị Thu H giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa có quan điểm:**

- *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Phạm Minh T đang chấp hành án tại Trại giam số 6 và đã gửi bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt đến Tòa án nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị xét xử vắng mặt anh Phạm Minh T.

- *Về nội dung*: Chị Vũ Thị Thu H và anh Phạm Minh T kết hôn hợp pháp, tuy nhiên do bất đồng quan điểm, lối sống dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, từ 2014 đến nay anh T phải chấp hành án phạt tù. Nay chị H và anh T xác nhận tình cảm vợ chồng không còn nên căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Tòa án chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Thu H. Về con chung: Do anh Phạm Minh T đang phải chấp hành án phạt tù và đã có ý kiến đồng ý để chị Thu H nuôi con chung nên đề nghị giao cháu Phạm Hà Minh Th, sinh ngày 06.12.2006 cho chị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Thu H không yêu cầu anh Minh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung: Chị Thu H và anh Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí, chị Thu H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Chị Vũ Thị Thu H khởi kiện tranh chấp ly hôn với anh Phạm Minh T, trước khi phải đi chấp hành án anh Minh T cư trú tại số A, nhà B tầng, phố D, phường Văn Miếu, quận Đống Đa. Do đó, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội đã thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền về lãnh thổ và loại việc quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Phạm Minh T được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và đã gửi văn bản trình bày về nội dung vụ án đồng thời xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 207, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Minh T.

[2] Về nội dung:

Hôn nhân giữa chị Vũ Thị Thu H và anh Phạm Minh T là hôn nhân hợp pháp nhưng quá trình chung sống không hạnh phúc do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, từ năm 2014 đến nay anh Phạm Minh T vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án phạt tù.

Qua xác minh tại địa phương nơi chị Thu H và anh Minh T chung sống, tại biên bản xác minh ngày 13.4.2022 đại diện tổ dân phố cung cấp: Sau khi kết hôn anh T và chị H chung sống tại nhà bố mẹ anh T, quá trình chung sống tại địa phương, tổ dân phố không thấy có mâu thuẫn gì, chính quyền địa phương chưa khi nào phải can thiệp mâu thuẫn của anh chị. Năm 2014, anh T bị Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử lưu động tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường Văn Miếu về tội phạm ma túy. Việc chị H có đơn xin ly hôn với anh Phạm Minh T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Vũ Thị Thu H và anh Phạm Minh T đã trầm trọng, vợ chồng thiếu sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, đời sống chung không thể kéo dài nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình quyết định cho chị Vũ Thị Thu H được ly hôn anh Phạm Minh T.

- Về con chung: Xác nhận chị Vũ Thị Thu H và anh Phạm Minh T có một con chung là cháu Phạm Hà Minh Th, sinh ngày 06.12.2006. Ghi nhận sự thống nhất của chị Vũ Thị Thu H và anh Phạm Minh T về việc giao cháu Phạm Hà Minh Th cho chị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Minh T cho đến khi cháu Phạm Hà Minh Th đủ 18 tuổi hoặc đến khi có Quyết định khác của Tòa án. Anh Phạm Minh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị Vũ Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0069763 ngày 21.02.2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 207; Điều 228; Điều 266; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Vũ Thị Thu H đối với anh Phạm

Minh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Thu H được ly hôn với anh Phạm Minh T.

2. Về con chung: Xác nhận chị Vũ Thị Thu H và anh Phạm Minh T có một con chung là cháu Phạm Hà Minh Th, sinh ngày 06.12.2006. Ghi nhận sự thống nhất của chị Vũ Thị Thu H và anh Phạm Minh T, giao cháu Phạm Hà Minh Th cho chị Vũ Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Phạm Minh T cho đến khi cháu Phạm Hà Minh Th đủ 18 tuổi hoặc đến khi có Quyết định khác của Tòa án.

Anh Phạm Minh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0069763 ngày 21.02.2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Án xử công khai, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án NDTP Hà Nội;
- VKSND quận Đống Đa;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- UBND phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội (Cơ quan ĐKKH ngày 15.6.2006);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Thị Việt Nga (Đã ký)**